

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14-5-2019

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Bà Bùi Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST–HNGĐ ngày 20/02/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25/4/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị G**

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: anh **Hoàng Việt H**

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2019, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị G trình bày:

Chị và anh Hoàng Việt H kết hôn trên vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên đánh bạc, phá tán tài sản gia đình không chăm lo cho gia đình. Mặc dù chị đã khuyên giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân gần 01 năm nay, không quan tâm đến nhau. Đến nay xác định tình cảm không còn, chị G yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Hoàng Linh N, sinh ngày 10/12/2011. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị G xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn anh Hoàng Việt H nhưng anh H không có mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không hòa giải được theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị G và anh Hoàng Việt H kết hôn vào ngày 01/2/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lục Yên. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị G: Qua lời khai của nguyên đơn, biên bản ghi lời khai của bà Phan Thị V (là mẹ đẻ của anh H) thì sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau đi làm ăn xa, chị G cho rằng anh H phá tán tài sản và không chăm lo kinh tế gia đình. Anh chị đã sống ly thân được một năm nay, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay chị G giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị G có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung:* chị G và anh H có 01 con chung là Hoàng Linh N, sinh ngày 10/12/2011, hiện tại đang ở cùng chị G có nơi ở và học tập ổn định. Xuất phát từ

lợi ích mọi mặt cũng như nguyện vọng của con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp. Chị G không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: chị Hoàng Thị G phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hoàng Thị G được ly hôn với anh Hoàng Việt H.

2. *Về con chung*: Giao con chung Hoàng Linh N, sinh ngày 10/12/2011 cho chị Hoàng Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Việt H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: chị Hoàng Thị G phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai số AA/2017/0002451 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA